TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.Bản án số: **127**/2023/HSST.
Ngày 07/08/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN- TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nghĩa.
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Danh – Giáo viên hưu trí.
2. Bà Trần Thị Mộng Thu – Giáo viên hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký TAND huyện Long Điền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại TAND huyện Long Điền, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 96/2023/TLST-HS ngày 12/5/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2023/QĐXXST-HS ngày 18/7/2023, đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc M**;** Sinh ngày 07/5/2005 tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Chỗ ở: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: Lớp 8; Nghề nghiệp: Làm thuê; Là con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 96/QĐ-XPVPHC ngày 18/7/2022 của Công an huyện L xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi "Mang theo công cụ phương tiện có khả năng sát thương nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích".

Quyết định số 121/QĐ-XPVPHC ngày 03/8/2022 của Công an huyện L xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi "Mang theo công cụ phương tiện có khả năng sát thương nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích".

Bị cáo M được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị Bích L; Sinh năm 2000 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Chỗ ở: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: lớp 5; Nghề nghiệp: Làm thuê; Là con ông: Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T; Chồng là Nguyễn Văn P; Bị cáo L có 03 người con (Lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020);

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo L được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn P**;** Sinh năm 1993 tại Bà Rịa V; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Chỗ ở: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: lớp 7; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Là con ông: Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị K; V là Trần Thị Bích L; Bị cáo P có 03 người con (Lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo P bị tạm giữ và tạm giam từ ngày 12/7/2023, có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Hoàng Long L1; Sinh năm 1998 tại Bà Rịa V; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: lớp 8; Nghề nghiệp: Công nhân; Là con ông: Lê Hoàng L2 và bà Nguyễn Thị Phương T1; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 46/2017/QĐ-TA ngày 23/8/2017 của TAND huyện Long Điền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong vào ngày 22/12/2018; Quyết định số 131/QĐ-XPHC ngày 26/11/2021 của Công an huyện L xử phạt về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 2.250.000 đồng.

Bị cáo L1 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn H1**;** Sinh năm 2000 tại Bà Rịa V; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: lớp 5; Nghề nghiệp: Làm thuê; Là con ông: Nguyễn Văn H2 và bà Nguyễn Thị T2; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo H1 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ **Người bào chữa cho bị cáo** Trần Ngọc M**:**

Ông Nguyễn Văn H1, Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh B; Địa chỉ: 1 N, phường G, thành phố V. (Có mặt).

+ **Người làm chứng:** Loong Văn X, sinh năm 1995; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xã M, huyện K, tỉnh Nghệ An; Chổ ở: Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/12/2022, Trần Ngọc M, sinh ngày 07/5/2005 cùng Lê Hoàng Long L1, Nguyễn Văn H1 và Loong Văn X đến nhà ở tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do Trần Thị Bích L, Nguyễn Văn P (L và P là vợ chồng) quản lý và sử dụng. Tại đây, M khởi xướng rủ cả nhóm mua ma túy về để cùng nhau sử dụng thì được cả nhóm đồng ý. Riêng X khi nghe M rủ thì không có ý kiến gì và cũng không góp tiền, còn M đưa cho L số tiền 150.000 đồng; L đưa cho L1 để đi mua ma tuý. Sau khi nhận tiền từ L, L1 góp thêm số tiền 50.000 đồng, tổng cộng là 200.000 đồng, rồi rủ H1 đi mua ma túy, Hòa đồng ý và cùng L1 đến

khu vực cửa hàng xăng dầu số B thuộc khu phố H, thị trấn L, huyện L gặp một người đàn ông tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy đá với số tiền là 200.000 đồng.

Sau khi B đưa cho L1 01 gói ma túy, H1 và L1 quay về nhà thuê của L và P để sử dụng ma tuý. Tại đây, L1 lấy gói ma túy đã mua được đưa cho M bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (do đối tượng tên T3 chưa rõ nhân thân, lai lịch để tại nhà của L, P) rồi L, P, L1, M, H1 và X cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Công an xã P, huyện L đến kiểm tra nhà thuê của L và P phát hiện bắt quả tang Trần Thị Bích L, Nguyễn Văn P, Trần Ngọc M, Lê Hoàng Long L1, Nguyễn Văn H1 và Loong Văn X đang sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản quả tang, đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng và ma tuý để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan Công an, Trần Ngọc M, Trần Thị Bích L, Nguyễn Văn P, Lê Hoàng Long L1, Nguyễn Văn H1 và Loong Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định số: 277/QĐ ngày 05/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu A gửi đến giám định có khối lượng 0,0406 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 97/CT-VKS ngày 10/5/2023 của VKSND huyện Long Điền truy tố bị cáo Trần Ngọc M và về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Long Điền vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về các tội danh nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 điều 255; điểm s khoản 1 điều 51, điều 17, điều 38,điều 58, điều 91, khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo M từ 18 đến 20 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo L từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 điều 255; điểm s khoản 01 điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo P từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 điều 255; điểm s khoản 01 điều 51, điều 17, điều 38,điều 58 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo L1 từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 điều 255; điểm s khoản 01 điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo H1 từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tù.

+ Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì màu trắng vụ số 515 ngày 13/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

Các bị cáo M, L, P, L1, H1 thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo M có ý kiến là bị cáo M chưa thành niên, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, các bị cáo M, L, P, L1, H1 thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của VKSND huyện Long Điền đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp các chứng cứ thu thập được qua quá trình điều tra, cho thấy:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/12/2022, tại nhà trọ ở tổ A, ấp P, xã P, huyện L, do Trần Thị Bích L và Nguyễn Văn P quản lý và sử dụng, Trần Ngọc M rủ Trần Thị Bích L, Nguyễn Văn P, Lê Hoàng Long L1, Nguyễn Văn H1 và Loong Văn X mua ma tuý về để cùng nhau sử dụng thì được các bị cáo đồng ý. Riêng X khi nghe M rủ thì không có ý kiến gì và cũng không góp tiền mua ma tuý. Sau đó, M đưa cho L 150.000 đồng, L đưa cho lại cho L1 để đi mua ma tuý. L1 góp thêm 50.000 đồng rồi cùng H1 đi mua 01 gói ma tuý với số tiền 200.000 đồng đem về nhà ở trọ của L và P. Tại đây, M bỏ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, các bị cáo và X cùng nhau sử dụng trái phép chất ma tuý.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Công an xã P, huyện L bắt quả tang Trần Ngọc M, Trần Thị Bích L, Nguyễn Văn P, Lê Hoàng Long L1, Nguyễn Văn H1 và Loong Văn X đang sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ, đồng thời thu giữ 0,0406 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Xét thấy qua việc rủ rê của bị cáo M, về việc mua ma túy về sử dụng, các bị cáo M, L, P, L1, H1 đã đồng ý sử dụng ma túy, P và L đồng ý để cả nhóm sử dụng ma túy tại phòng trọ mà P và L đang quản lý sử dụng, M và L1 góp tiền, L1 và H1 đi mua ma túy về và cả 5 bị cáo cùng Loong Văn X sử dụng. Do đó các bị cáo M, L, P, L1, H1 đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự.

Vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo M là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác, các bị cáo M, L, P, L1, H1 là những người cùng thực hiện tội phạm, riêng Loong Văn X không góp tiền, địa điểm, không đi mua ma túy, là người sử dụng ma túy với 5 bị cáo, đã bị UBND xã P lập hồ sơ xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Hành động phạm tội của các bị cáo M, L, P, L1, H1 xâm phạm quyền quản lý của nhà nước đối với chất gây nghiện, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Xét thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với tính chất của hành vi phạm tội, hậu quả đã xảy ra, có xem xét đến nhân thân của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Tuy nhiên, qua vụ án này, xét thấy:

Các bị cáo M, L, P, L1, H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo P đầu thú; Các bị cáo P, L có 03 người con còn nhỏ; Bị cáo M phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Nên cân nhắc các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và áp dụng điều 54 bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Về vật chứng trong vụ án:

Các vật chứng sau đây các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu, tiêu hủy: 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì màu trắng vụ số 515 ngày 13/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B (Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện L, kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/-Tuyên bố: Các bị cáo Trần Ngọc M, Trần Thị Bích L, Nguyễn Văn P, Lê Hoàng Long L1, Nguyễn Văn H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" ;

2/- Áp dụng khoản 1 điều 255; điểm s khoản 01 điều 51, điều 17, điều 38, điều 54, điều 58, điều 91, khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc M 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo M thi hành án phạt tù.

3/- Áp dụng khoản 1 điều 255; điểm s khoản 01 và khoản 2 điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo L thi hành án phạt tù.

4/- Áp dụng khoản 1 điều 255; điểm s khoản 01 và khoản 2 điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2023.

5/- Áp dụng khoản 1 điều 255; điểm s khoản 01 điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng Long L1 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo L1 thi hành án phạt tù.

6/- Áp dụng khoản 1 điều 255; điểm s khoản 01 điều 51, điều 17, điều 38, điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo H1 thi hành án phạt tù.

7/- Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu, tiêu hủy:

01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa ma túy sau khi giám định được niêm phong trong một phong bì màu trắng vụ số 515 ngày 13/12/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B (Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy.

Các vật chứng nêu trên được Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng số 107/BB-CCTHADS ngày 11/5/2023.

8/- Về án phí: Các bị cáo Trần Ngọc M, Trần Thị Bích L, Nguyễn Văn P, Lê Hoàng Long L1, Nguyễn Văn H1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9/- Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm./.

*** Nơi nhận:**
-TAND Tỉnh BRVT;
- VKSND Tỉnh BRVT;
- Sở tư pháp Tỉnh BRVT;
- CA tỉnh B
- VKSND H. Long Điền;
- Công an H;
- Chi cục T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Nghĩa**.**

*